TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 23/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hải;
2. Bà Võ Thị Thu.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trương Hồng Quang – Thứ ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H. Tên gọi khác: Mèo; sinh ngày 07 tháng 5 năm 1998, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT/Chổ ở hiện nay: Khu phố T B, thị trấn C, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H, không rõ cha; vợ, con: Chưa có; tiền án tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/3/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; bị tạm giam từ ngày 04/4/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ C an huyện Vĩnh Linh). Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đình K. Tên gọi khác: Cắc; sinh ngày 15 tháng 11 năm 1993, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT/Chổ ở hiện nay: Khu phố T N, thị trấn C, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình D bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị L, 03 con; tiền án; tiền sự: Không; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Xuân C. Tên gọi khác: Cóc; sinh ngày 06 tháng 11 năm 1989, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT/Chổ ở hiện nay: Khu phố A Đ 1, thị trấn C, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do. trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân V và bà Lê Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự:

Không; Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Trung tâm G.

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Do ông Nguyễn Hữu Vinh – Chức vụ: Giám đốc đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

2. C ty TNHH MTV C.

Địa chỉ: Thôn An Hòa 1, thị trấn C, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Do ông Nguyễn Xuân C – Giám đốc đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1967.

Trú tại: Khu phố A Đ 1, thị trấn C, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Có mặt

2. Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1960.

Trú tại: Khóm P, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986.

Trú tại: Khu phố T T, thị trấn C, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1981.

Trú tại: Khu phố T T, thị trấn C, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn A D, xã V T, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/11/2018 Nguyễn Văn H cùng với Trần Đình K ngồi chơi ở Cầu Đúc, thị trấn C, H nãy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên rủ K vào Trại sản xuất giống thủy sản C để trộm cắp, K đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút cả hai lén lút đột nhập vào Trại giống theo lối đi sát bải biển rồi trèo qua tường rào xây, đi theo lối mòn vào khu vực hồ nuôi tôm, tại đây các bị cáo thấy có một mô tơ để trên ván gỗ cách bờ hồ khoảng 3m. Cả hai cùng thống nhất lấy trộm mô tơ, H đến giật đứt dây điện, K bẻ gãy ống nhựa rồi bâng mô tơ vượt qua tường rào theo lối đi củ lên đường nhựa. K ngồi đợi để H về nhà lấy xe máy, H một mình chở mô tơ về bán cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân N với giá 400.000 đồng, H đưa cho K 100.000 đồng, H giữ lại 300.000 đồng, cả hai đều tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 138/KLĐGTS ngày 02/4/2019, Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện Vĩnh Linh kết luận: 01 mô tơ li tâm trục ngang hiệu TECO C suất 3.7 Kw đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại còn lại là 6.100.000 đồng.

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/3/2019 H cùng Võ Xuân C ngồi chơi điện tử ở quán Hướng, thuộc xã V T, C rủ H đi trộm bình ắc quy ở khu vực bải tắm C, H đồng ý, C dặn H mang theo cờ lê để mở bình ắc quy. H lấy cờ lê trong

xe máy của mình, C dùng xe máy BKS 74L1 – 084.95 chở H đến khu vực cảng cá dừng xe ở mép cảng vị trí gần cầu C rồi cùng đi bộ về phía sau khách sạn T, C dẫn H đi đến một phòng nhỏ thấy có hai bình ắc quy, C lấy bật lửa có đèn pin để soi cho H dùng cờ lê tháo ốc nối của một bình ắc quy rồi đưa ra ngoài qua đường chuồng gà, dấu ở sát mép tường rào khách sạn rồi đi về vị trí để xe, lấy xe máy đến quán Hướng chơi điện tử đến 4 giờ sáng ngày 08/3/2019 cả hai quay lại chỗ dấu bình ắc quy vừa trộm được đưa đến dấu ở một bụi cây ở khu vực sau cây xăng dầu. Sau đó C chở bình ắc quy đi bán cho chị Nguyễn Thị Đ với giá 300.000 đồng, C giữ lại 150.000 đồng, đưa cho H 150.000 đồng, cả hai đều tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 143/KLĐGTS ngày 02/4/2019, Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện Vĩnh Linh kết luận: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, giá trị thiệt hại còn lại là 2.150.900 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-VL ngày 19 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Đình K, Võ Xuân C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: VKSND huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173BLHS tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Đình K, Võ Xuân C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng các điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K, C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 1 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bà L xe mô tô BKS 74L1 – 084.95 và giấy đăng ký sở hữu xe mô tô số 007510 mang tên Nguyễn Thị Thúy V; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, C nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Vĩnh Linh đối với các bị cáo là đúng; các bị cáo nói lời sau cùng đều nhận ra sai trái của mình và đều đề nghị HĐXX xem xét xử phạt ở mức hình phạt thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà L trình bày: xe mô tô BKS 74L1 – 084.95 và Giấy đăng ký sở hữu xe mô tô số 007510 mang tên Nguyễn Thị Thúy V do bà mua của bà V mà có, tuy nhiên bà nghỉ xe đã củ không còn nhiều giá trị nên không làm thủ tục đăng ký sở hữu, việc bị cáo C dùng xe đi trộm cắp tài sản bà hoàn toàn không biết, nay bà có nhu cầu nhận lại xe máy của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng Khoảng 22 giờ 30 ngày25/11/2018, tại Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ C, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Đình K đã cố ý cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ li tâm trục ngang hiệu TECO C suất 3.7 Kw đã qua sử dụng của Trung tâm G, giá trị còn lại của mô tơ là 6.100.000 đồng.

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, tại khách sạn T, Nguyễn Văn H cùng Võ Xuân C đã có hành vi lén lút cùng nhau chiếm đoạt 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai màu đen, loại 12 V-100AH đã qua sử dụng của C ty TNHH 1TV C T, giá trị còn lại của bình ắc quy là 2.150.900 đồng

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện; trong đó tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt là 8.250.900 đồng, K chiếm đoạt là 6.100.000 đồng; C chiếm đoạt là 2.150.900, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Vĩnh Linh đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an trên địa bàn, nên cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với các bị cáo.

[4] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo K, C là bạn bè của bị cáo H, việc phạm tội của các bị cáo tuy có sự thống nhất song không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đều trực tiếp thực hiện tội phạm nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Đối với hành vi trộm mô tơ trong vụ án này, bị cáo H là người đề xuất, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và đưa tài sản đi tiêu thụ nên giữ vai trò chính; bị cáo K giữ vai trò đồng phạm là người cùng thực hành. Đối với hành vi trộm bình ắc quy, bị cáo C là người đề xuất, yêu cầu H chuẩn bị C cụ phương tiện phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và đưa tài sản đi tiêu thụ nên giữ vai trò chính; bị cáo H giữ vai trò đồng phạm là người cùng thực hành.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tiền án, tiền sự; nhưng có nhân thân xấu đã bị kết án 03 năm tù về tội rất nghiêm trọng Cố ý gây thương tích khi 16 tuổi, đã thực hiện xong hình phạt chính vào ngày 24/01/2017, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 107 đã được xóa án tích. Bị cáo thực hiện tội phạm 02 lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; các bị cáo K, C không có tiền án, tiền sự đồng thời không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại; hành vi phạm tội của các bị cáo K, C đều là lần đầu, tội phạm các bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo H đã tự thú về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, các bị cáo K, C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s,khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] *Về hình phạt:* Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo Nguyễn Văn H ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Đối với các bị cáo K, C xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo. Do đó, HĐXX cân nhắc áp dụng Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là đã có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa khắc phục sai phạm và có điều kiện chăm sóc gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường đầy đủ cho các bị hại, tại phiên tòa các bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô không biển số của bị cáo H dùng chở tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ, sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp bị cáo đã bán cho người không xác định được, 01 chiếc cờ lê của bị cáo H, 01 bật lữa của bị cáo C đã làm mất, cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để xác minh, tìm kiếm song không có kết quả nên không đặt ra xử lý; xe mô tô BKS 74L1 – 084.95 đứng tên sở hữu bà Nguyễn Thị Thúy V đã bán cho bà Lê Thị L là mẹ đẻ của bị cáo C, việc bị cáo C sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà L hoàn toàn không biết, vì vậy cần giao lại xe mô tô BKS 74L1 – 084.95 cho bà L, yêu cầu bà làm các thủ tục đăng ký quyền sở hữu theo quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T; ông Nguyễn Xuân N; bà Nguyễn Thị Đ khi mua các tài sản các bị cáo đưa đến bán đã không biết các tài sản này do các bị cáo trộm cắp mà có, vì vậy không có căn cứ xem xét trách nhiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H (M), Võ Xuân C (C), Trần Đình K (C) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H (M) 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/4/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Võ Xuân C (C) 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/7/2019).

Xử phạt Trần Đình K (C) 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(23/7/2019).

Giao các bị cáo Võ Xuân C, Trần Đình K cho UBND thị trấn C, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 1 Điều 106 BLTTHS. Xử giao lại cho bà Lê Thị L xe mô tô BKS 74L1 – 084.95 và giấy đăng ký sở hữu xe mô tô số 007510 mang tên Nguyễn Thị Thúy V (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Vĩnh Linh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh ngày 21/62019).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn H (Mèo), Võ Xuân C (Cốc), Trần Đình K (Cắc) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/7/2019); bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh QT;*
- *VKSND tỉnh QT;*
- *Sở Tư pháp tỉnh QT;*
- *VKSND Vĩnh Linh;*
- *CA Vĩnh Linh;*
- *CCTHADS Vĩnh Linh;*
- *UBND thị trấn C;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vĩnh